TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **48**/2025/QĐST-HNGĐ	*Yên Sơn, ngày 11 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hải A**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm Cao Sơn 5, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 15, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hải A và anh Nguyễn Văn P *(Giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Hải A và anh Nguyễn Văn P đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Chi A1, sinh ngày 25/12/2017 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/12/2019.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Chi A1, sinh ngày 25/12/2017 cho chị Lê Thị Hải A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 29/12/2019 cho anh Nguyễn Văn P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hải A, anh P

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Chị Lê Thị Hải A và anh Nguyễn Văn P đều xác nhận anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lê Thị Hải A và anh Nguyễn Văn P đều xác nhận anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Hải A tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Hải A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002203 ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị Hải A được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quan Thị Thu Trang